

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 467 /TTr-UBND

Gia Lai, ngày 15 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết quy định mức thù lao hằng tháng đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; Nghị định số 126/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định mức thù lao hằng tháng đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh Gia Lai, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Căn cứ Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09 tháng 11 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới;

Căn cứ điểm 1 khoản 9 Điều 31 Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 quy định:

“Điều 31. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân các cấp

9. Đối với Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, ngoài nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 và 8 Điều này còn có nhiệm vụ, quyền hạn:

l) Quyết định các chế độ chi ngân sách để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an sinh xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối của ngân sách địa phương.”

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 21 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15 (được sửa đổi bởi Khoản 3 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15), quy định:

“1. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định:

c) Chính sách, biện pháp nhằm phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng,

an ninh ở địa phương; biện pháp khác có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; phân cấp và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp”

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 54 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 20 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15) quy định:

“ b) Trường hợp nhiều đơn vị hành chính được nhập thành một đơn vị hành chính mới cùng cấp thì văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính được nhập tiếp tục có hiệu lực trong phạm vi đơn vị hành chính đó cho đến khi Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính mới ban hành văn bản hành chính để quyết định việc áp dụng hoặc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính được nhập hoặc ban hành văn bản quy phạm pháp luật mới;

Căn cứ Khoản 2 Điều 11 Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước quy định:

“2. Cơ quan, người có thẩm quyền phải ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn để xử lý các văn bản chịu sự tác động do sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, bảo đảm hoàn thành trước ngày 01 tháng 3 năm 2027.”

Tại khoản 4, khoản 5 Điều 40 Nghị định số 126/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội, quy định:

"Điều 40. Chính sách, chế độ đối với người làm việc tại hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ

...

4. Đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh chủ tịch, phó chủ tịch chuyên trách hội được hưởng chế độ thù lao theo quy định của pháp luật.

5. Kinh phí chi trả thù lao cho các đối tượng quy định tại khoản 4 Điều này được lấy từ nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ hàng năm cho hội".

Căn cứ quy định nêu trên, việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thù lao hằng tháng đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh Gia Lai là cần thiết và có cơ sở.

2. Cơ sở thực tiễn

Qua rà soát, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định (trước sắp xếp) đã ban hành các quyết định: Quyết định số 186/QĐ-UBND ngày 21 tháng 01 năm 2013 về việc phê duyệt danh sách và quy định chế độ, chính sách đối với hội có tính chất đặc thù hoạt động trên địa bàn tỉnh Bình Định; Quyết định số 913/QĐ-UBND ngày 01

tháng 4 năm 2014 về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 186/QĐ-UBND; Quyết định số 317/QĐ-UBND ngày 08 tháng 02 năm 2014 về phê duyệt bổ sung danh sách hội có tính chất đặc thù; Quyết định số 3415/QĐ-UBND ngày 01 tháng 10 năm 2015 về việc phê duyệt bổ sung danh sách các hội có tính chất đặc thù;

Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp) đã ban hành Nghị quyết số 72/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 quy định mức thù lao hằng tháng đối với người giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách đứng đầu hội, mức khoán kinh phí hỗ trợ để hội chi trả thù lao hằng tháng đối với người giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách còn lại (đã nghỉ hưu) tại các hội có tính chất đặc thù được nhà nước hỗ trợ kinh phí thực hiện nhiệm vụ Đảng và Nhà nước giao trên địa bàn tỉnh Gia Lai và Nghị quyết số 108/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 72/2023/NQ-HĐND.

Theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và Nghị quyết số 1664/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Gia Lai năm 2025; Quốc hội quyết định thành lập tỉnh mới có tên gọi là tỉnh Gia Lai trên cơ sở sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của tỉnh Bình Định và tỉnh Gia Lai; đồng thời, sắp xếp, sáp nhập các đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh Gia Lai thành 135 xã, phường sau khi sắp xếp. Theo đó, kể từ ngày 01/7/2025, chính quyền địa phương của tỉnh Gia Lai mới hoạt động theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp (tỉnh, xã).

Sau khi sắp xếp lại đơn vị hành chính cấp tỉnh và thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp, để đảm bảo tính thống nhất, kịp thời trong việc quy định mức thù lao hằng tháng đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh sau sắp xếp đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành, việc ban hành Nghị quyết quy định mức thù lao hằng tháng đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh Gia Lai là cần thiết, có cơ sở thực tiễn và phù hợp với quy định của pháp luật.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Việc ban hành Nghị quyết để quyết định thống nhất mức thù lao đối với chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh Gia Lai sau khi sắp xếp lại đơn vị hành chính cấp tỉnh và thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp đảm bảo phù hợp với quy định tại Nghị định số 126/2024/NĐ-CP và tình hình thực tế tại địa phương; là cơ sở để các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện đảm bảo thống nhất, đúng quy định.

2. Quan điểm

Nghị quyết được xây dựng đảm bảo các nguyên tắc, trình tự, thủ tục xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; phù hợp với quy định tại Nghị định số 126/2024/NĐ-CP và tình hình thực tế tại địa phương.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Căn cứ quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; căn cứ Nghị định số 126/2024/NĐ-CP; UBND tỉnh đã lập đề nghị xây dựng Nghị quyết trình kỳ họp chuyên đề năm 2026.

Căn cứ ý kiến chấp thuận của Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài chính chủ trì, tham mưu xây dựng dự thảo Nghị quyết theo đúng quy định về trình tự, thủ tục xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, đã gửi các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND các xã, phường và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh để lấy ý kiến; được Sở Tư pháp thẩm định tại Báo cáo số 224/BC-STP ngày 30/3/2026.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1.1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức thù lao hằng tháng đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

1.2. Đối tượng áp dụng

a) Người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các hội do Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ, gồm:

- Chủ tịch và các chức danh tương đương; Phó chủ tịch chuyên trách và các chức danh tương đương tại hội hoạt động trong phạm vi toàn tỉnh.

- Chủ tịch và các chức danh tương đương đối với hội hoạt động trong phạm vi xã, phường.

b) Các Hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ.

2. Bố cục của dự thảo Nghị quyết

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Điều 2. Mức thù lao hằng tháng

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Điều 5. Điều khoản thi hành

3. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

Quy định mức thù lao hằng tháng đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh

lãnh đạo chuyên trách tại các hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh Gia Lai cụ thể như sau:

a) Đối với Hội cấp tỉnh:

Chủ tịch và các chức danh tương đương bằng 4,0 lần so với mức lương cơ sở; Phó chủ tịch chuyên trách và các chức danh tương đương bằng 3,4 lần so với mức lương cơ sở.

b) Đối với Hội cấp xã:

Chủ tịch và các chức danh tương đương bằng 1,25 lần so với mức lương cơ sở.

c) Trường hợp một người đã nghỉ hưu giữ các chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các hội khác nhau thì chỉ được hưởng thù lao cao nhất của một hội.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA

1. Dự kiến nguồn lực

Hàng năm, căn cứ số lượng người đã nghỉ hưu giữ chức danh chủ tịch, phó chủ tịch chuyên trách tại các Hội do đảng, nhà nước giao nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh, cơ quan, đơn vị lập dự toán kinh phí, gửi cơ quan tài chính cùng cấp, tổng hợp chung vào dự toán chi ngân sách địa phương, báo cáo Ủy ban nhân dân cùng cấp, trình Hội đồng nhân dân theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và văn bản hướng dẫn. Kinh phí được đảm bảo từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành.

Trên cơ sở báo cáo của các cơ quan, đơn vị, địa phương, kinh phí thực hiện chính sách để chi trả thù lao cho các lãnh đạo chuyên trách tại các hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh năm 2025 là: 10.038,6 triệu đồng.

Năm 2026, tổng kinh phí dự kiến thực hiện để chi trả thù lao cho các lãnh đạo chuyên trách tại các hội do đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh là 8.162,9 triệu đồng; trong đó: Các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ cấp tỉnh là 3.880,6 triệu đồng; Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ cấp xã là 4.282,2 triệu đồng (*bình quân 31,72 triệu đồng/xã*). Đối với mức kinh phí này, ngân sách địa phương bảo đảm khả năng cân đối theo phân cấp ngân sách để triển khai thực hiện sau khi Nghị quyết được ban hành.

2. Điều kiện đảm bảo cho việc thi hành Nghị quyết

- Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết.

3. Thời gian dự kiến đề nghị Hội đồng nhân dân xem xét, thông qua

Trình kỳ họp thứ 2 (chuyên đề) của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIII, nhiệm kỳ 2026-2031.

(Kèm theo các văn bản: Dự thảo Nghị quyết; văn bản thẩm định của Sở Tư pháp; bản tổng hợp ý kiến tham gia và giải trình tiếp thu ý kiến tham gia; các tài liệu khác có liên quan).

Ủy ban nhân dân tỉnh xin kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết nghị. / *Nguyễn Thị Thanh Lịch*

Nơi nhận

- Như trên;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Ban KTNS-HĐND tỉnh;
- Các Sở: Tư pháp, Nội vụ, KHCN;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, V7

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Thanh Lịch

Số: /2026/NQ-HĐND

Gia Lai, ngày 24 tháng 4 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức thù lao hằng tháng đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh
lãnh đạo chuyên trách tại các hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ
trên địa bàn tỉnh Gia Lai**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được
sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;
Căn cứ Nghị định số 126/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định về tổ chức,
hoạt động và quản lý hội;*

*Xét Tờ trình số 467/TTr-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân
tỉnh Gia Lai về dự thảo Nghị quyết quy định mức thù lao hằng tháng đối với người đã
nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các hội do Đảng, Nhà nước giao
nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Báo cáo thẩm tra số 58/BC-BPC ngày 17 tháng 4
năm 2026 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu
Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;*

*Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định mức thù lao hằng tháng đối
với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các hội do Đảng,
Nhà nước giao nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh Gia Lai.*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức thù lao hằng tháng đối với người đã nghỉ hưu giữ
chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trên
địa bàn tỉnh Gia Lai.

2. Đối tượng áp dụng

a) Người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các hội do Đảng
và Nhà nước giao nhiệm vụ, gồm:

- Chủ tịch và các chức danh tương đương; Phó chủ tịch chuyên trách và các
chức danh tương đương tại hội hoạt động trong phạm vi toàn tỉnh.

- Chủ tịch và các chức danh tương đương đối với hội hoạt động trong phạm vi
xã, phường.

b) Các Hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ.

Điều 2. Mức thù lao hằng tháng

1. Đối với Hội cấp tỉnh:

Chủ tịch và các chức danh tương đương bằng 4,0 lần so với mức lương cơ sở;
Phó chủ tịch chuyên trách và các chức danh tương đương bằng 3,4 lần so với
mức lương cơ sở.

2. Đối với Hội cấp xã:

Chủ tịch và các chức danh tương đương bằng 1,25 lần so với mức lương cơ sở.

3. Trường hợp một người đã nghỉ hưu giữ các chức danh lãnh đạo chuyên trách

tại các hội khác nhau thì chỉ được hưởng thù lao cao nhất của một hội.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí được đảm bảo từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 04 tháng 5 năm 2026.
2. Nghị quyết số 72/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai quy định mức thù lao hằng tháng đối với người giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách đứng đầu hội, mức khoán kinh phí hỗ trợ để hội chi trả thù lao hằng tháng đối với người giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách còn lại (đã nghỉ hưu) tại các hội có tính chất đặc thù được nhà nước hỗ trợ kinh phí thực hiện nhiệm vụ Đảng và Nhà nước giao trên địa bàn tỉnh Gia Lai và Nghị quyết số 108/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 72/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai quy định mức thù lao hằng tháng đối với người giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách đứng đầu hội, mức khoán kinh phí hỗ trợ để hội chi trả thù lao hằng tháng đối với người giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách còn lại (đã nghỉ hưu) tại các hội có tính chất đặc thù được nhà nước hỗ trợ kinh phí thực hiện nhiệm vụ Đảng và Nhà nước giao trên địa bàn tỉnh Gia Lai hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai Khóa XIII. Kỳ họp thứ 2 (chuyên đề) thông qua ngày 24 tháng 4 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Chính phủ;
- VPQH, VPCP, Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật (Bộ Tư pháp);
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Ban Thường vụ Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh;
- UBND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh, Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TTHĐND, UBND, UBMTTQVN các xã, phường;
- Trung tâm PVHCC tỉnh (đăng tải trên công báo điện tử);
- Báo và Phát thanh truyền hình Gia Lai;
- Trang thông tin điện tử Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, hồ sơ kỳ họp.

CHỦ TỊCH

Số: /BC-STC

Gia Lai, ngày tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO

Đánh giá thực trạng quan hệ xã hội có liên quan đến Dự thảo Nghị quyết quy định mức thù lao hằng tháng đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Tài chính đã tiến hành đánh giá thực trạng quan hệ xã hội có liên quan đến Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức thù lao hằng tháng đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh Gia Lai như sau:

I. BỐI CẢNH THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ

Các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về chế độ thù lao tại các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ, cụ thể như sau:

- Kết luận số 158-TB/TW ngày 02/01/2020 của Ban Chấp hành Trung ương Thông báo Kết luận của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Kết luận số 102-KL/TW của Bộ Chính trị khóa XI về hội quần chúng trong tình hình mới, trong đó có nội dung: “*xây dựng chế độ, chính sách cho cán bộ làm việc tại hội*”;

- Quyết định số 118-QĐ/TW ngày 22/8/2023 của Ban Bí thư ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở Trung ương, theo đó, tại Điều 7 của quy chế quy định về chế độ, chính sách đối với người làm việc thường xuyên tại hội: “*Người đã nghỉ hưu giữ các chức danh lãnh đạo chuyên trách hội được hưởng thù lao theo quy định*”;

- Tại khoản 4, khoản 5 Điều 40 Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội, quy định:

"Điều 40. Chính sách, chế độ đối với người làm việc tại hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ

4. Đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh chủ tịch, phó chủ tịch chuyên trách hội được hưởng chế độ thù lao theo quy định của pháp luật.

5. Kinh phí chi trả thù lao cho các đối tượng quy định tại khoản 4 Điều này được lấy từ nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ hàng năm cho hội".

II. THỰC TRẠNG QUAN HỆ XÃ HỘI

1. Thực trạng các quan hệ xã hội và lý do cần có quy định để điều chỉnh quan hệ xã hội

UBND tỉnh Bình Định (trước sắp xếp) đã ban hành các quyết định: Quyết định số 186/QĐ-UBND ngày 21 tháng 01 năm 2013 về việc phê duyệt danh sách và quy định chế độ, chính sách đối với hội có tính chất đặc thù hoạt động trên địa bàn tỉnh Bình Định, Quyết định số 913/QĐ-UBND ngày 01 tháng 4 năm 2014 về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 186/QĐ-UBND, Quyết định số 317/QĐ-UBND ngày 08 tháng 02 năm 2014 về phê duyệt bổ sung danh sách hội có tính chất đặc thù, Quyết định số 3415/QĐ-UBND ngày 01 tháng 10 năm 2015 về việc phê duyệt bổ sung danh sách các hội có tính chất đặc thù.

HĐND tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp) đã ban hành các Nghị quyết: Nghị quyết số 72/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 quy định mức thù lao hằng tháng đối với người giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách đứng đầu hội, mức khoán kinh phí hỗ trợ để hội chi trả thù lao hằng tháng đối với người giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách còn lại (đã nghỉ hưu) tại các hội có tính chất đặc thù được nhà nước hỗ trợ kinh phí thực hiện nhiệm vụ Đảng và Nhà nước giao trên địa bàn tỉnh Gia Lai và Nghị quyết số 108/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 72/2023/NQ-HĐND.

Việc triển khai thực hiện chế độ thù lao đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các hội trên địa bàn tỉnh Gia Lai và Bình Định (trước sắp xếp) thời gian qua đã mang lại nhiều kết quả tích cực, giúp kiện toàn bộ máy lãnh đạo của các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ, đảm bảo các tổ chức hội luôn có người đứng đầu đủ năng lực, uy tín để lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai hiệu quả các nhiệm vụ được UBND tỉnh giao. Qua quá trình theo dõi và việc thực hiện các quy định về chế độ thù lao cho người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các hội quần chúng trên địa bàn tỉnh Gia Lai và Bình Định (trước sắp xếp), vẫn còn tồn tại một số vấn đề bất cập, cụ thể như sau:

Mức thù lao của chủ tịch hội cấp tỉnh tại các quy định là giống nhau, tuy nhiên có sự khác biệt về mức thù lao của các phó chủ tịch hội cấp tỉnh và mức thù lao của chủ tịch hội cấp xã. Đồng thời, một số nội dung về mức thù lao kiêm nhiệm và hỗ trợ kinh phí hoạt động hội tại các quy định cũng khác nhau, cụ thể như sau:

NỘI DUNG CHI	Quyết định số 186/QĐ-UBND và Quyết định số 913/QĐ-UBND của UBND tỉnh Bình Định (trước sắp xếp)	Nghị quyết số 72/2023/NQ-HĐND và Nghị quyết số 108/2024/NQ-HĐND HĐND tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp)
1. Mức thù lao hằng tháng của lãnh đạo tại các Hội		
Hội cấp tỉnh		
Chủ tịch	4,0 lần so với mức lương cơ sở	4,0 lần so với mức lương cơ sở

NỘI DUNG CHI	Quyết định số 186/QĐ-UBND và Quyết định số 913/QĐ-UBND của UBND tỉnh Bình Định (trước sắp xếp)	Nghị quyết số 72/2023/NQ-HĐND và Nghị quyết số 108/2024/NQ-HĐND HĐND tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp)
Phó chủ tịch	3,4 lần so với mức lương cơ sở/ người	Khoán kinh phí 5,5 lần so với mức lương cơ sở cho các Phó chủ tịch chuyên trách tại hội; Trường hợp hội chỉ có 01 Phó chủ tịch chuyên trách thì bằng 3,0 lần so với mức lương cơ sở.
Hội cấp huyện		
Chủ tịch	2,56 lần so với mức lương cơ sở	2,5 lần so với mức lương cơ sở
Phó chủ tịch	2,17 lần so với mức lương cơ sở/ người	Khoán kinh phí 2,0 lần so với mức lương cơ sở cho các Phó chủ tịch chuyên trách tại hội; Trường hợp hội chỉ có 01 Phó chủ tịch chuyên trách thì không khoán kinh phí hỗ trợ
Hội cấp xã		
Chủ tịch	1,0 lần so với mức lương cơ sở	1,25 lần so với mức lương cơ sở
Cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã giữ chức danh Chủ tịch kiêm nhiệm hội có tính chất đặc thù xã	30% của hệ số 0,1 so với mức lương cơ sở	Không quy định
2. Nội dung khác		
Các hội có tính chất đặc thù hoạt động trên địa bàn tỉnh được ngân sách nhà nước đảm bảo, hỗ trợ kinh phí hoạt động theo quy định tại Quyết định số 71/2011/QĐ-TTg ngày 20 tháng 12 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ	Hỗ trợ kinh phí hoạt động đối với hội có tính chất đặc thù cấp xã 3.600.000 đồng/năm (Ba triệu, sáu trăm nghìn đồng)	Không quy định

Việc hỗ trợ kinh phí hoạt động đối với hội có tính chất đặc thù hoạt động trên địa bàn tỉnh được ngân sách nhà nước đảm bảo, hỗ trợ kinh phí hoạt động theo quy định tại Quyết định số 71/2011/QĐ-TTg ngày 20 tháng 12 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ, không còn phù hợp, do Quyết định số 71/2011/QĐ-TTg đã bị bãi bỏ. Việc duy trì các quy định về mức thù lao ở các tổ chức hội ở cấp huyện trên địa bàn tỉnh Gia Lai và Bình Định (trước sắp xếp) hiện không còn phù hợp với thực tiễn tổ chức bộ máy chính quyền địa phương 2 cấp (tỉnh, xã) như hiện nay. Đồng thời, qua rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật tại địa phương, các chế độ chính sách dành cho người hoạt động không chuyên trách cấp xã đã có các quy định riêng¹. Do

¹ Nghị quyết số 41/2023/NQ-HĐND ngày 06/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định quy định chức danh, mức phụ cấp, mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở thôn, khu phố; mức hỗ trợ, mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, khu phố và mức khoán kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội cấp xã trên địa bàn tỉnh Bình Định và Nghị quyết số 73/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai quy định về chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Gia Lai

đó, việc rà soát lại các quy định để ban hành Nghị quyết mới là cần thiết, đảm bảo tính thống nhất, tránh tình trạng chồng chéo các quy định khi thực hiện các chính sách, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý và tổ chức thực hiện tại địa phương.

2. Thực trạng pháp luật có liên quan đến quan hệ xã hội

- Tại điểm c khoản 1 Điều 21 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15 (được sửa đổi bởi Khoản 3 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15), quy định: “1. *Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định:*

c) Chính sách, biện pháp nhằm phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh ở địa phương; biện pháp khác có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; phân cấp và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp”

- Tại điểm b khoản 2 Điều 54 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 20 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật) quy định: “*b) Trường hợp nhiều đơn vị hành chính được nhập thành một đơn vị hành chính mới cùng cấp thì văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính được nhập tiếp tục có hiệu lực trong phạm vi đơn vị hành chính đó cho đến khi Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính mới ban hành văn bản hành chính để quyết định việc áp dụng hoặc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính được nhập hoặc ban hành văn bản quy phạm pháp luật mới”.*

- Tại khoản 2 Điều 11 Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước quy định: “2. *Cơ quan, người có thẩm quyền phải ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn để xử lý các văn bản chịu sự tác động do sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, bảo đảm hoàn thành trước ngày 01 tháng 3 năm 2027.”*

- Theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và Nghị quyết số 1664/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Gia Lai năm 2025; Quốc hội quyết định thành lập tỉnh mới có tên gọi là tỉnh Gia Lai trên cơ sở sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của tỉnh Bình Định và tỉnh Gia Lai; đồng thời, sắp xếp, sáp nhập các đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh Gia Lai thành 135 xã, phường sau khi sắp xếp. Theo đó, kể từ ngày 01/7/2025, chính quyền địa phương của tỉnh Gia Lai mới hoạt động theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp (tỉnh, xã);

- Tại khoản 4, khoản 5 Điều 40 Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội, quy định: *"Điều 40. Chính sách, chế độ đối với người làm việc tại hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ*

4. Đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh chủ tịch, phó chủ tịch chuyên trách hội được hưởng chế độ thù lao theo quy định của pháp luật.

5. Kinh phí chi trả thù lao cho các đối tượng quy định tại khoản 4 Điều này được lấy từ nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ hàng năm cho hội".

- Ủy ban nhân dân tỉnh có Công văn số 4088/UBND-KGVX ngày 26/9/2025 về việc triển khai các nhiệm vụ của các tổ chức hội do Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ trong thời gian tới; theo đó UBND tỉnh giao Sở Tài chính: *"rà soát, đối chiếu các quy định, chính sách liên quan đến các tổ chức Hội để tham mưu, thống nhất về chính sách và đăng ký xây dựng Nghị quyết"*.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Nhằm đảm bảo, thống nhất mức thù lao trên địa bàn toàn tỉnh Gia Lai (sau sắp xếp), phù hợp với các quy định hiện hành, động viên và hỗ trợ điều kiện làm việc cho những người đã nghỉ hưu tiếp tục công tác tại các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh. Việc trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức thù lao hằng tháng đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh Gia Lai là cần thiết, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

Trên đây là đánh giá thực trạng quan hệ xã hội có liên quan đến Dự thảo Nghị quyết quy định mức thù lao hằng tháng đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Sở Tài chính trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, TCHCSN.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đặng Thu Hương

PHỤ LỤC

(Kèm theo Báo cáo số /BC-STC ngày /3/2026 của Sở Tài chính)

1. Chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước có liên quan đến dự thảo

CHỦ TRƯỞNG, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG	CHÍNH SÁCH/ QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO	ĐÁNH GIÁ (Đã thể chế đầy đủ hoặc một phần)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
Kết luận số 158-TB/TW ngày 02/01/2020 của Ban Chấp hành Trung ương Thông báo Kết luận của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Kết luận số 102-KL/TW của Bộ Chính trị khóa XI về hội quần chúng trong tình hình mới	xây dựng chế độ, chính sách cho cán bộ làm việc tại hội	Đảm bảo hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất	Ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh
Quyết định số 118-QĐ/TW ngày 22/8/2023 của Ban Bí thư ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở Trung ương	Quy định Người đã nghỉ hưu giữ các chức danh lãnh đạo chuyên trách hội được hưởng thù lao theo quy định		
Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh	về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh		
Nghị quyết số 1664/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Gia Lai năm 2025	việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Gia Lai năm 2025		
Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước	về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước		
Công văn số 4088/UBND-KGVX ngày 26/9/2025 về việc triển khai các nhiệm vụ của các tổ chức hội do Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ trong thời gian tới	giao Sở Tài chính rà soát, đối chiếu các quy định, chính sách liên quan đến các tổ chức Hội để tham mưu, thống nhất về chính sách và đăng ký xây dựng Nghị quyết		

2. Văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính hợp hiển, tính hợp pháp, tính thống nhất)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
Quy định mức thù lao hằng tháng đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh Gia Lai	- Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15; - Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội	Đảm bảo hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất	Ban hành Nghị quyết quy định quy định mức thù lao hằng tháng đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh Gia Lai thay thế các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: Nghị quyết số 72/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai quy định mức thù lao hằng tháng đối với người giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách đứng đầu hội, mức khoán kinh phí hỗ trợ để hội chi trả thù lao hằng tháng đối với người giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách còn lại (đã nghỉ hưu) tại các hội có tính chất đặc thù được nhà nước hỗ trợ kinh phí thực hiện nhiệm vụ Đảng và Nhà nước giao trên địa bàn tỉnh Gia Lai và Nghị quyết số 108/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 72/2023/NQ-HĐND. Sau khi Nghị quyết được ban hành. Kính đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo cơ quan tham mưu bãi bỏ các văn bản: Quyết định số 186/QĐ-UBND ngày 21 tháng 01 năm 2013 của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt danh sách và quy định chế độ, chính sách đối với hội có tính chất đặc thù hoạt động trên địa bàn tỉnh Bình Định; Quyết định số 913/QĐ-UBND ngày 01 tháng 4 năm 2014 của UBND tỉnh Bình Định về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 186/QĐ-UBND; Quyết định số 317/QĐ-UBND ngày 08 tháng 02 năm 2014 của UBND tỉnh Bình Định về phê duyệt bổ sung danh sách hội có tính chất đặc thù; Quyết định số 3415/QĐ-UBND ngày 01 tháng 10 năm 2015 của

			UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt bổ sung danh sách các hội có tính chất đặc thù.
--	--	--	---

3. Điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN	QUY ĐỊNH CỦA ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính tương thích)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ

Số: /BC-STP

Gia Lai, ngày tháng năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định mức thù lao hằng tháng đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 2638/STC-TCHCSN ngày 26/3/2026 của Sở Tài chính đề nghị thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định mức thù lao hằng tháng đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh Gia Lai (*sau đây gọi là dự thảo Nghị quyết*). Sau khi nghiên cứu dự thảo Nghị quyết, trên cơ sở đối chiếu Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Luật Ngân sách nhà nước; Nghị định số 126/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và các văn bản có liên quan;

Căn cứ Điều 45 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (*được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP*), Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

I. Sự cần thiết ban hành; phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết

1. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Sở Tư pháp thống nhất với nội dung trình bày về cơ sở chính trị, cơ sở pháp lý và cơ sở thực tiễn đã nêu tại Mục I dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh trình HĐND tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định mức thù lao hằng tháng đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Sở Tư pháp thống nhất về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết.

II. Sự phù hợp của nội dung dự thảo với chủ trương, đường lối của Đảng

Dự thảo Nghị quyết phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng trong việc quy định mức thù lao hằng tháng đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh

lãnh đạo chuyên trách tại các hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

III. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất với hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của dự thảo Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất với hệ thống văn bản quy phạm pháp luật.

IV. Sự cần thiết, tính hợp lý của thủ tục hành chính

Dự thảo Nghị quyết không có nội dung quy định về thủ tục hành chính.

V. Nguồn tài chính, nguồn nhân lực, việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Trên cơ sở nội dung tham gia góp ý tại Công văn số 1693/SNV-TCBC ngày 19/3/2026 của Sở Nội vụ, Công văn số 760/SKHCN-VP ngày 13/3/2026 của Sở Khoa học và Công nghệ và Mục V dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh thì dự thảo Nghị quyết đảm bảo về nguồn tài chính, nguồn nhân lực, việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp; việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

VI. Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày và trình tự, thủ tục soạn thảo văn bản

1. Về ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày

Cơ bản, dự thảo đảm bảo về ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.

Tuy nhiên, để dự thảo được hoàn thiện hơn, tại nội dung “*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai dự thảo Nghị quyết quy định mức thù lao hằng tháng đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh Gia Lai;..*”, đề nghị cân nhắc bổ sung từ “*về*” trước cụm từ “*dự thảo*” sẽ phù hợp hơn.

2. Về trình tự, thủ tục soạn thảo văn bản

Dự thảo Nghị quyết đảm bảo trình tự, thủ tục theo quy định tại Điều 44 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.

3. Đối với dự thảo Tờ trình

Cơ bản Sở Tư pháp thống nhất với dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh trình HĐND tỉnh, vì phù hợp với mẫu số 02 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP. Tuy nhiên, để dự thảo Tờ trình đầy đủ và phù hợp hơn, đề nghị Quý Sở điều chỉnh nội dung sau:

- Về tên gọi của dự thảo, đề nghị bổ sung cụm từ “*Dự thảo Nghị quyết*” trước cụm từ “*Quy định mức thù lao hằng tháng đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh Gia Lai*” để được rõ nghĩa hơn.

- Tại khoản 2 mục IV về bố cục của dự thảo Nghị quyết, dự thảo Tờ trình nêu 04 điều. Tuy nhiên, dự thảo Nghị quyết xây dựng với bố cục 05 điều. Do đó, đề nghị Quý Sở điều chỉnh cho phù hợp.

VII. Điều kiện trình dự thảo Nghị quyết cho UBND tỉnh

Đề nghị Quý Sở hoàn thiện nội dung thẩm định tại Báo cáo này để dự thảo Nghị quyết đủ điều kiện trình UBND tỉnh xem xét, quyết định theo thẩm quyền./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, P.NV1.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Như Ý

Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp về đề nghị xây dựng dự thảo Nghị quyết quy định mức thù lao hằng tháng đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Tài chính đã tổ chức lấy ý kiến đối với hồ sơ dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh Gia Lai về quy định mức thù lao hằng tháng đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh Gia Lai

1. Sở Tài chính đã tổ chức soạn thảo dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh, đồng thời tiến hành lấy ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị và địa phương có liên quan. Trên cơ sở ý kiến góp ý thu thập được, Sở đã tổng hợp và gửi Sở Tư pháp để thẩm định tại Báo cáo số 224/BC-STP ngày 30/3/2026. Sau khi tiếp thu ý kiến thẩm định, Sở Tài chính đã hoàn chỉnh hồ sơ dự thảo theo quy định.

2. Kết quả cụ thể như sau:

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
Sự cần thiết ban hành Nghị quyết	Sở Tư pháp	Sở Tư pháp thống nhất với nội dung trình bày về cơ sở chính trị, cơ sở pháp lý và cơ sở thực tiễn đã nêu tại Mục I dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh trình HĐND tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định mức thù lao hằng tháng đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh Gia Lai.	
Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng	Sở Tư pháp	Sở Tư pháp thống nhất về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết.	
Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với chủ trương, đường lối của Đảng	Sở Tư pháp	Dự thảo Nghị quyết phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng trong việc quy định mức thù lao hằng tháng đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh Gia Lai	

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
Tính hợp hiến, tính hợp pháp và tính thống nhất với hệ thống pháp luật của dự thảo Nghị quyết	Sở Tư pháp	Dự thảo Nghị quyết đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất với hệ thống văn bản quy phạm pháp luật	
Sự cần thiết, tính hợp lý của thủ tục hành chính	Sở Tư pháp	Dự thảo Nghị quyết không có nội dung quy định về thủ tục hành chính	
Nguồn tài chính, nguồn nhân lực, việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Sở Tư pháp	Trên cơ sở nội dung tham gia góp ý tại Công văn số 1693/SNV-TCBC ngày 19/3/2026 của Sở Nội vụ, Công văn số 760/SKHCN-VP ngày 13/3/2026 của Sở Khoa học và Công nghệ và Mục V dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh thì dự thảo Nghị quyết đảm bảo về nguồn tài chính, nguồn nhân lực, việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp; việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
Về ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày	Sở Tư pháp	Tại dự thảo Nghị quyết: Cơ bản, dự thảo đảm bảo về ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP. Tuy nhiên, để dự thảo được hoàn thiện hơn, tại nội dung “Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai dự thảo Nghị quyết quy định mức thù lao hằng tháng đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh Gia Lai;..”, đề nghị cân nhắc bổ sung từ “về” trước cụm từ “dự thảo” sẽ phù hợp hơn.	Tiếp thu, đã chỉnh sửa
		Tại dự thảo Tờ trình: Cơ bản Sở Tư pháp thống nhất với dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh trình HĐND tỉnh, vì phù hợp với mẫu số 02 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP. Tuy nhiên, để dự thảo Tờ trình đầy đủ và phù hợp hơn, đề nghị Quý Sở điều chỉnh nội dung sau: - Về tên gọi của dự thảo, đề nghị bổ sung cụm từ “Dự thảo Nghị quyết” trước cụm từ “Quy định mức thù lao hằng tháng đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh Gia Lai” để được rõ nghĩa hơn. - Tại khoản 2 mục IV về bố cục của dự thảo Nghị quyết, dự thảo Tờ trình nêu 04 điều. Tuy nhiên, dự thảo Nghị quyết xây dựng với bố cục 05 điều. Do đó, đề nghị Quý Sở điều chỉnh cho phù hợp.	Tiếp thu, đã chỉnh sửa

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
Về trình tự, thủ tục soạn thảo văn bản	Sở Tư pháp	Dự thảo Nghị quyết đảm bảo trình tự, thủ tục theo quy định tại Điều 44 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 187/2025/NĐ-CP	

BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT CỦA HĐND TỈNH MỨC THÙ LAO HÀNG THÁNG ĐỐI VỚI NGƯỜI ĐÃ NGHỈ HƯU GIỮ CHỨC DANH LÃNH ĐẠO CHUYÊN TRÁCH TẠI CÁC HỘI DO ĐẢNG, NHÀ NƯỚC GIAO NHIỆM VỤ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIA LAI

(Kèm theo Công văn số /STC-TCHCSN ngày / /2026 của Sở Tài chính)

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Tài chính đã tổ chức lấy ý kiến đối với dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức thù lao hằng tháng đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh Gia Lai

1. Tổng số cơ quan, đơn vị, địa phương đã được Sở Tài chính gửi xin ý kiến: 181 đơn vị và tổng số ý kiến nhận được là 64 đơn vị.

- Thống nhất dự thảo: 51 cơ quan, đơn vị, địa phương
- Có tham gia góp ý dự thảo: 13 cơ quan, đơn vị, địa phương
- Không gửi Văn bản tham gia: 117 cơ quan, đơn vị, địa phương

2. Kết quả cụ thể như sau:

ST T	CHỦ THỂ GÓP Ý		DỰ THẢO VĂN BẢN	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	Đơn vị/địa phương	Số Văn bản			
I	Thống nhất dự thảo				
1	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Công văn số 2302/SNNMT-TCCB ngày 12/3/2026	Dự thảo Nghị quyết	Thống nhất	
2	Hội Nông dân tỉnh	Công văn số 103/CV/HNDT ngày 11/3/2026	Dự thảo Nghị quyết	Thống nhất	
3	Trung tâm nuôi dưỡng, phục hồi chức năng bán trú cho nạn nhân chất độc da cam/Dioxin	Công văn số 21/CV-TTND ngày 11/3/2026	Dự thảo Nghị quyết	Thống nhất	
4	Ban quản lý dự án Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Công văn số 279/BQL-VP ngày 11/3/2026	Dự thảo Nghị quyết	Thống nhất	
5	Sở Giáo dục và Đào tạo	Công văn số 1208/SGDDT-KHTC ngày 13/3/2026	Dự thảo Nghị quyết	Thống nhất	
6	Sở Ngoại vụ	Công văn số 663/SNgVT-VP ngày 13/3/2026	Dự thảo Nghị quyết	Thống nhất	
7	Hội liên hiệp phụ nữ tỉnh	Công văn số 121/BTV-CTPN ngày 12/3/2026	Dự thảo Nghị quyết	Thống nhất	
8	Sở Dân tộc và Tôn giáo	Công văn số 421/SDTTG-VP ngày 13/3/2026	Dự thảo Nghị quyết	Thống nhất	
9	Hội Bảo trợ bệnh nhân nghèo tỉnh	Công văn số 45/CV-HBTBNN ngày 13/3/2026	Dự thảo Nghị quyết	Thống nhất	
10	Hội Luật gia	Công văn số 17/CV-HLG ngày 12/3/2026	Dự thảo Nghị quyết	Thống nhất	
11	Vườn quốc gia Kon Ka Kinh	Công văn số 41/BC-VQG ngày 13/3/2026	Dự thảo Nghị quyết	Thống nhất	
12	Sở Khoa học và Công nghệ	Công văn số 760/SKHCN-VP ngày 13/3/2026	Dự thảo Nghị quyết	Thống nhất	
13	Quỹ bảo vệ môi trường	Công văn số 88/QBVMT ngày 16/3/2026	Dự thảo Nghị quyết	Thống nhất	
14	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Công văn số 888/SVHTTDL-VP ngày 16/3/2026	Dự thảo Nghị quyết	Thống nhất	
15	Hội Đồng y	Công văn số 10/CV-HĐY ngày 10/3/2026	Dự thảo Nghị quyết	Thống nhất	
16	Tinh đoàn	Công văn số 285-CV/TDTN ngày 13/3/2026	Dự thảo Nghị quyết	Thống nhất	
17	Hội Bảo trợ người khuyết tật và bảo vệ quyền trẻ em	Công văn số 37/HBT ngày 13/3/2026	Dự thảo Nghị quyết	Thống nhất	
18	Ban liên lạc những người tham gia hoạt động cách mạng trong các thời kỳ kháng chiến tỉnh	Công văn số 04/CV-BLLKC ngày 12/3/2026	Dự thảo Nghị quyết	Thống nhất	
19	Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh	Công văn số 33/CV-LHH ngày 18/3/2026	Dự thảo Nghị quyết	Thống nhất	

ST T	CHỦ THỂ GÓP Ý		DỰ THẢO VĂN BẢN	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	Đơn vị/địa phương	Số Văn bản			
20	UBND xã An Hòa	Công văn số 380/UBND ngày 12/3/2026	Dự thảo Nghị quyết	Thông nhất	
21	UBND xã An Lương	Công văn số 205/UBND-KT ngày 12/3/2026	Dự thảo Nghị quyết	Thông nhất	
22	UBND xã Hoài Ân	Công văn số 333/UBND-KT ngày 11/3/2026	Dự thảo Nghị quyết	Thông nhất	
23	UBND xã Ia Dok	Công văn số 235/UBND-KT ngày 12/3/2026	Dự thảo Nghị quyết	Thông nhất	
24	UBND xã Xuân An	Công văn số 546/UBND-KT ngày 12/3/2026	Dự thảo Nghị quyết	Thông nhất	
25	UBND phường Bình Định	Công văn số 417/UBND-KTTH,ĐT ngày 11/3/2026	Dự thảo Nghị quyết	Thông nhất	
26	UBND xã Ia Púch	Công văn số 243/UBND-KT ngày 13/3/2026	Dự thảo Nghị quyết	Thông nhất	
27	UBND xã Xuân An	Công văn số 546/UBND-KT ngày 12/3/2026	Dự thảo Nghị quyết	Thông nhất	
28	UBND xã Tuy Phước Đông	Công văn số 326/UBND-KT ngày 13/3/2026	Dự thảo Nghị quyết	Thông nhất	
29	UBND phường Quy Nhơn Bắc	Công văn số 470/UBND-KT ngày 13/3/2026	Dự thảo Nghị quyết	Thông nhất	
30	UBND phường An Nhơn Đông	Công văn số 310/UBND-KT ngày 13/3/2026	Dự thảo Nghị quyết	Thông nhất	
31	UBND xã Tơ Tung	Công văn số 213/UBND-KT ngày 17/3/2026	Dự thảo Nghị quyết	Thông nhất	
32	UBND xã Ia Sao	Công văn số 318/UBND-TH ngày 17/3/2026	Dự thảo Nghị quyết	Thông nhất	
33	UBND xã Ia O	Công văn số 153/UBND-PKT ngày 17/3/2026	Dự thảo Nghị quyết	Thông nhất	
34	UBND xã Hòa Hội	Công văn số 153/UBND-KT ngày 17/3/2026	Dự thảo Nghị quyết	Thông nhất	
35	UBND xã Chư Krey	Báo cáo số 212/BC-UBND ngày 17/3/2026	Dự thảo Nghị quyết	Thông nhất	
36	UBND xã Ia Phí	Công văn số 1066/UBND-KT ngày 16/3/2026	Dự thảo Nghị quyết	Thông nhất	
37	UBND xã Ia Pia	Công văn số 334/UBND-KT ngày 17/3/2026	Dự thảo Nghị quyết	Thông nhất	
38	UBND xã Chơ Long	Công văn số 478/UBND-KTTH ngày 18/3/2026	Dự thảo Nghị quyết	Thông nhất	
39	UBND xã Ya Ma	Công văn số 198/UBND-KTTH ngày 17/3/2026	Dự thảo Nghị quyết	Thông nhất	
40	UBND phường An Bình	Công văn số 310/UBND-VHXXH ngày 18/3/2026	Dự thảo Nghị quyết	Thông nhất	
41	Liên hiệp các tổ chức hữu nghị	Công văn số 41/LHGL ngày 13/3/2026	Dự thảo Nghị quyết	Thông nhất	
42	UBND xã Kông Bơ La	Công văn số 263/UBND-KT ngày 17/03/2026	Dự thảo Nghị quyết	Thông nhất	
43	Ban QLDA các công trình Giao thông và Dân dụng tỉnh	Công văn số 1777/BQLDA-VP ngày 19/03/2026	Dự thảo Nghị quyết	Thông nhất	
44	UBND xã Phù Mỹ Đông	Công văn số 324/UBND-KT ngày 18/03/2026	Dự thảo Nghị quyết	Thông nhất	
45	UBND xã Văn Canh	Công văn số 428/UBND-KT ngày 19/03/2026	Dự thảo Nghị quyết	Thông nhất	
46	UBND xã Đak Pơ	Công văn số 608/UBND-KT ngày 18/03/2026	Dự thảo Nghị quyết	Thông nhất	
47	UBND phường Hoài Nhơn Tây	Công văn số 562/UBND-KTHTĐT ngày 19/03/2026	Dự thảo Nghị quyết	Thông nhất	
48	UBND xã Ngõ Mây	Công văn số 308/UBND-KT ngày 09/03/2026	Dự thảo Nghị quyết	Thông nhất	

ST T	CHỦ THỂ GÓP Ý		DỰ THẢO VĂN BẢN	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	Đơn vị/địa phương	Số Văn bản			
49	Sở Xây dựng	Công văn số 1785/SXD-VP ngày 16/3/2026	Dự thảo Nghị quyết	Thống nhất	
50	Hội người mù	Công văn số 45/Cv-HNM ngày 17/03/2026	Dự thảo Nghị quyết	Thống nhất	
51	Ủy ban MTTQ VN tỉnh	Công văn số 285/MTTQ-BTT ngày 19/3/2026	Dự thảo Nghị quyết	Thống nhất	
II	Có tham gia góp ý dự thảo				
1	Sở Tư pháp	Công văn số 777/STP-NV1 ngày 12/3/2026	Dự thảo Nghị quyết	1. Về tên gọi của dự thảo - Đề nghị bỏ gạch ngang dưới tên gọi của dự thảo để phù hợp với Mẫu số 17 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/ND-CP. - Dự thảo quy định “mức thù lao hàng tháng”, đề nghị rà soát từ “hàng tháng” hay “hằng tháng” để được chính xác hơn. 2. Về căn cứ văn bản để ban hành Nghị quyết Đề nghị điều chỉnh “Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;” thành “Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;” 3. Nội dung của dự thảo Tại khoản 3 Điều 2 của dự thảo “3. Trường hợp một người đã nghỉ hưu giữ chức danh chủ tịch hai hội thì chỉ được hưởng thù lao của một hội”, đề nghị bổ sung dấu chấm (.) cuối câu. 4. Nơi nhận của dự thảo Đề nghị điều chỉnh “- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật – Bộ Tư pháp;” thành “- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật – Bộ Tư pháp;” cho chính xác.	Tiếp thu ý kiến, đã chỉnh sửa
2	Hội Nhà báo	Công văn số 36/CV-HNB	Dự thảo Nghị quyết	Sửa đổi như sau: tại Điều 2.1 ghi: “1. Đối với Hội cấp tỉnh: Chủ tịch, Trưởng ban, Giám đốc bằng 4,0 lần so với mức lương cơ sở; Phó chủ tịch, Phó Trưởng ban, Phó Giám đốc bằng 3,4 lần so với mức lương cơ sở”. Hội Nhà báo tỉnh đề nghị sửa thành: “1. Đối với Hội cấp tỉnh: Chủ tịch, Trưởng ban, Giám đốc bằng 5,0 lần so với mức lương cơ sở; Phó chủ tịch, Phó Trưởng ban, Phó Giám đốc bằng 4,0 lần so với mức lương cơ sở”.	Giữ nguyên nội dung tại dự thảo Nghị quyết. Lý do: Mức thù lao tại dự thảo nghị quyết được kế thừa từ các chính sách quy định mức thù lao tại tỉnh Gia Lai và Bình Định (trước sắp xếp)
3	Hội Chữ thập đỏ tỉnh	Công văn số 277/CTD-VP ngày 17/03/2026	Dự thảo Nghị quyết	1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định mức thù lao hằng tháng đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh Gia Lai, thống nhất như dự thảo đối với các Hội cấp tỉnh (Hội người đã nghỉ hưu làm việc). Đối với cấp xã: những người không phải đã nghỉ hưu, không phải người hoạt động không chuyên trách cấp xã đang giữ chức danh Chủ tịch các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ thì có được điều chỉnh trong Nghị quyết này không? Thực tế đến nay, Hội Chữ thập đỏ của tỉnh Gia Lai đã có 116/135 xã, phường hoàn thành hợp nhất, thành lập, kiện toàn Hội Chữ thập đỏ; trong đó công chức kiêm nhiệm chức danh Chủ tịch Hội là 11/135; người hoạt động không chuyên trách kiêm nhiệm chức danh Chủ tịch Hội là 76/135; người đã nghỉ hưu giữ chức danh Chủ tịch Hội là 5/135; người không phải cán bộ, không phải đã nghỉ hưu giữ chức danh Chủ tịch Hội là 5/135 xã, phường. Như vậy, số người đã nghỉ hưu giữ chức danh Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ ở xã, phường tỉnh Gia Lai là rất ít. 2. Đối tượng áp dụng: - Người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh, thống nhất như dự thảo; - Đối với cấp xã: Chủ tịch, Trưởng ban đối với các Hội hoạt động trong phạm vi xã, phường, đề nghị bổ sung được điều chỉnh bởi Nghị quyết này (hoặc có Nghị quyết riêng để người giữ chức danh Chủ tịch Hội cấp xã không phải là người đã nghỉ hưu được hưởng chế độ thù lao); công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã kiêm nhiệm chức danh Chủ tịch, Trưởng ban các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ đề nghị bổ sung được hưởng 100% mức thù lao hàng tháng (hệ số 1.25 lương cơ sở) để khuyến khích cán bộ làm việc	Giữ nguyên nội dung tại dự thảo Nghị quyết. Lý do: - Tại điểm b khoản 1 điều 39 Nghị định 126/2024/ND-CP quy định chính sách được ngân sách nhà nước hỗ trợ: “ <i>Chế độ thù lao cho những người đã nghỉ hưu giữ chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch chuyên trách của hội</i> ”. Do đó: Cán bộ công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách cấp xã không thuộc đối tượng điều chỉnh tại dự thảo Nghị quyết. - Chế độ kiêm nhiệm chức danh lãnh đạo đối với công chức được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành về chế độ phụ cấp kiêm nhiệm đối với cán bộ, công chức, viên chức kiêm nhiệm chức danh lãnh đạo đứng đầu cơ quan, đơn vị khác. - Chế độ đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã hiện nay được thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 41/2023/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Bình Định (trước sắp xếp) và Nghị quyết số 73/2023/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp). Ngày 20/6/2025, Ban Chỉ đạo sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp của Chính phủ đã có Công văn số 12/CV-BCĐ, hướng dẫn như sau: “ <i>thời kéo dài việc sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đến trước ngày 31/5/2026</i> ”

ST T	CHỦ THỂ GÓP Ý		DỰ THẢO VĂN BẢN	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	Đơn vị/địa phương	Số Văn bản			
				3. Mức thù lao hàng tháng: - Đề nghị bổ sung: Hỗ trợ kinh phí hoạt động thường xuyên cho các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ cấp xã theo mức khoán hàng năm, hoặc hỗ trợ theo hệ số lương cơ sở hàng năm (Từ 5.0 đến 7.0 hệ lương cơ sở, theo từng loại xã, phường).	Giữ nguyên nội dung tại dự thảo Nghị quyết. Lý do: Tại khoản 1 và khoản 3 Điều 5 Nghị định 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024, quy định về nguyên tắc tổ chức, hoạt động của hội: <i>"1. Tự nguyện, tự quản. 3. Tự bảo đảm kinh phí hoạt động."</i>
				4. Kiến nghị: - Đề nghị bổ sung: Nghị quyết này không áp dụng đối với Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ cấp tỉnh đã được giao chi tiêu biên chế;	Giữ nguyên nội dung tại dự thảo Nghị quyết. Lý do: Đối tượng áp dụng là các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ cấp tỉnh và cấp xã trên địa bàn tỉnh theo quy định tại khoản 2 Điều 37 Nghị định 126/2024/NĐ-CP. Không phân biệt hội được giao biên chế hoặc không được giao biên chế
4	Sở Y tế	Công văn số 1827/SYT-KHTC ngày 17/03/2026	Dự thảo Nghị quyết	1. Về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng Tại Điều 1 dự thảo Nghị quyết quy định các chức danh gồm: Chủ tịch, Trưởng ban, Giám đốc; Phó Chủ tịch, Phó Trưởng ban, Phó Giám đốc chuyên trách tại các hội hoạt động trong phạm vi toàn tỉnh. Tuy nhiên, tại dự thảo Tờ trình chỉ nêu các chức danh: Chủ tịch, Phó Chủ tịch chuyên trách. Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, thống nhất cách gọi chức danh trong toàn bộ hồ sơ dự thảo (Nghị quyết, Tờ trình và các tài liệu liên quan) để đảm bảo tính thống nhất khi áp dụng.	Tiếp thu ý kiến, đã chỉnh sửa
				2. Về quy định trường hợp một người giữ nhiều chức danh lãnh đạo hội Tại khoản 3 Điều 2 dự thảo Nghị quyết quy định: “Trường hợp một người đã nghỉ hưu giữ chức danh chủ tịch hai hội thì chỉ được hưởng thù lao của một hội”. Tuy nhiên, quy định này chưa bao quát hết các trường hợp có thể phát sinh trong thực tế, như trường hợp một người đồng thời giữ chức danh Chủ tịch một hội và Phó Chủ tịch tại hội khác hoặc giữ nhiều chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các hội ở các cấp khác nhau. Để đảm bảo rõ ràng, thống nhất và thuận lợi trong quá trình triển khai thực hiện, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu điều chỉnh theo hướng khái quát hơn, cụ thể: “Trường hợp một người giữ từ hai chức danh lãnh đạo chuyên trách trở lên tại các hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ thì chỉ được hưởng một mức thù lao cao nhất”.	Tiếp thu ý kiến, đã chỉnh sửa
5	Hội Cựu tù chính trị cách mạng tỉnh	Công văn số 14/HCTCTCM ngày 16/03/2026	Dự thảo Nghị quyết	1. Cấp tỉnh: Thống nhất theo mức đề xuất của dự thảo là: ☒ Chủ tịch Hội cấp tỉnh là 4.0 lần so với mức lương cơ sở; ☒ Phó Chủ tịch Hội cấp tỉnh là 3.4 lần so với mức lương cơ sở/người. 2/ Cấp xã: ☒ Chủ tịch Hội cấp xã mức đề nghị là 1.5 lần so với mức lương cơ sở; ☒ Phó Chủ tịch Hội cấp xã mức đề nghị là 1.0 lần so với mức lương cơ sở. Ngoài thù lao cho Chủ tịch, Phó Chủ tịch cấp xã hàng tháng, đề nghị xét cấp hỗ trợ kinh phí hoạt động hằng năm cho các Hội xã: *Đối với Hội có dưới 100 hội viên là: 3.600.000đ/năm; *Đối với Hội có trên 100 hội viên là 6.000.000đ/năm.	Giữ nguyên nội dung tại dự thảo Nghị quyết. Lý do: - Mức thù lao tại dự thảo nghị quyết được kế thừa từ các chính sách quy định mức thù lao tại tỉnh Gia Lai và Bình Định (trước sắp xếp). Ngoài ra, Nghị định 126/2024/NĐ-CP không quy định phó chủ tịch hội chuyên trách trong phạm vi xã. - Đối với đề nghị hỗ trợ kinh phí hoạt động cho các hội ở xã: Tại khoản 1 và khoản 3 Điều 5 Nghị định 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024, quy định về nguyên tắc tổ chức, hoạt động của hội: <i>"1. Tự nguyện, tự quản. 3. Tự bảo đảm kinh phí hoạt động."</i>
6	Ban đại diện Hội Người cao tuổi tỉnh	Công văn số 19/BDD ngày 18/3/2026	Dự thảo Nghị quyết	1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng Bổ sung thêm đối tượng được hưởng phụ cấp là Phó Chủ tịch, Chi hội trưởng đối với hội hoạt động trong phạm vi xã, phường. 3. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết b. Đối với Hội cấp xã - Phó Chủ tịch các hội quần chúng hưởng phụ cấp 0,8% so với mức lương cơ sở - Chi hội trưởng các hội quần chúng 0,5% so với mức lương cơ sở. Lý do đề nghị điều chỉnh, bổ sung đối tượng và phụ cấp được hưởng đối với các chức danh các hội quần chúng cấp xã, phường là sau khi sáp nhập, địa bàn rộng, hoạt động cơ sở gặp khó khăn, cán bộ có chức danh phó chủ tịch, chi hội trưởng hầu hết tuổi cao, sức khỏe yếu trong di lại nên cần có chế độ động viên khuyến khích để hoàn thành nhiệm vụ từ cơ sở.	Giữ nguyên nội dung tại dự thảo Nghị quyết. Lý do: - Nghị định 126/2024/NĐ-CP không quy định số lượng phó chủ tịch hội chuyên trách, chi hội trưởng trong phạm vi xã

ST T	CHỦ THỂ GÓP Ý		DỰ THẢO VĂN BẢN	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	Đơn vị/địa phương	Số Văn bản			
7	Hội Nạn nhân chất độc da cam/Dioxin tỉnh	Công văn số 22/CV-TH ngày 16/3/2026	Dự thảo Nghị quyết	1. Đối với Hội cấp tỉnh: - Chủ tịch, Trưởng ban, Giám đốc bằng 5,0 lần so với mức lương cơ sở; - Phó chủ tịch, Phó Trưởng ban, Phó Giám đốc bằng 4,5 lần so với mức lương cơ sở. 2. Đối với Hội cấp xã: 2.1. Về cơ cấu gồm: Chủ tịch/Trưởng ban và 01 phó Chủ tịch/Trưởng ban để làm việc và điều hành công tác hội khi một trong hai người đi họp, công tác, ốm đau, bận việc... 2.2. Về thù lao hàng tháng: Hiện nay, thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp, thực tế cấp xã địa bàn rộng, đi lại cách trở, khó khăn. Trong khi hệ số phụ cấp của Chủ tịch hội cấp huyện (trước sáp nhập) bằng 2,56 lần so với mức lương cơ sở và phó Chủ tịch hội cấp huyện (trước sáp nhập) bằng 2,17 lần so với mức lương cơ sở. Để tạo điều kiện cho cấp cơ sở hoạt động và hoàn thành tốt nhiệm vụ, Hội đề xuất: - Chủ tịch, Trưởng ban bằng 2.5 lần so với mức lương cơ sở. - Phó chủ tịch, Phó Trưởng ban bằng 2,0 lần so với mức lương cơ sở.	Giữ nguyên nội dung tại dự thảo Nghị quyết. Lý do: Mức thù lao tại dự thảo nghị quyết được kế thừa từ các chính sách quy định mức thù lao tại tỉnh Gia Lai và Bình Định (trước sáp xếp). Ngoài ra, Nghị định 126/2024/NĐ-CP không quy định số lượng phó chủ tịch hội chuyên trách trong phạm vi xã.
8	Hội Cựu thanh niên xung phong tỉnh	Công văn số 28/HCTNXP ngày 13/3/2026	Dự thảo Nghị quyết	Điều I; 1. Phạm vi và đối tượng điều chỉnh Nghị quyết này quy định mức thù lao hàng tháng đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh Gia Lai; đề nghị Bỏ từ “đã nghỉ hưu” vì nếu để cụm từ này thì ở xã, phường nhiều người tham gia làm cán bộ chuyên trách Hội không có chế độ hưu. Viết lại là: Nghị quyết này quy định mức thù lao hàng tháng đối với người giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh Gia Lai Điều II: Mức thù lao hàng tháng 1. Đối với Hội cấp tỉnh Đề xuất: Mức I: Đối với Hội có trên 5.000 hội viên và có trên 50 tổ chức Hội cơ sở Chủ tịch, Trưởng ban, Giám đốc bằng 5,0 lần so với mức lương cơ sở; Phó chủ tịch, Phó Trưởng ban, Phó Giám đốc bằng 4,5 lần so với mức lương cơ sở. Đề xuất: Mức II: Đối với Hội có dưới 5.000 hội viên và có dưới 50 tổ chức Hội cơ sở Chủ tịch, Trưởng ban, Giám đốc bằng 4,0 lần so với mức lương cơ sở; Phó chủ tịch, Phó Trưởng ban, Phó Giám đốc bằng 3,5 lần so với mức lương cơ sở.	Giữ nguyên nội dung tại dự thảo Nghị quyết. Lý do: - Về đối tượng: dự thảo Nghị quyết căn cứ khoản 4 Điều 40 Nghị định 126/2024/NĐ-CP: “... người đã nghỉ hưu giữ chức danh chủ tịch, phó chủ tịch chuyên trách hội được hưởng chế độ thù lao theo quy định của pháp luật”. Những người làm việc khác tại Hội hưởng các chế độ chính sách theo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 điều 40 Nghị định 126/2024/NĐ-CP. Ngoài ra, Nghị định 126/2024/NĐ-CP không quy định số lượng phó chủ tịch hội chuyên trách trong phạm vi xã. - Về mức thù lao: Mức thù lao tại dự thảo nghị quyết được kế thừa từ các chính sách quy định mức thù lao tại tỉnh Gia Lai và Bình Định (trước sáp xếp)
				1. Tại dự thảo Nghị quyết: - Ở Điều 5. Điều khoản thi hành - Khoản 2: chỉ mới đề cập Nghị quyết 72/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai và Nghị quyết 108/2024/NQ-HĐND ngày 12/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực. Góp ý: Cần đưa thêm Quyết định số 186/QĐ-UBND ngày 21/01/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định và Quyết định số 913/QĐ-UBND ngày 01/4/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định hết hiệu lực.	Giữ nguyên nội dung tại dự thảo Nghị quyết. Lý do: Để phù hợp với quy định tại Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15

ST T	CHỦ THỂ GÓP Ý		DỰ THẢO VĂN BẢN	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	Đơn vị/địa phương	Số Văn bản			
9	Hội Khuyến học	Công văn số 22/CV-HKH ngày 17/3/2026	Dự thảo Nghị quyết	3. Về mức thù lao hàng tháng đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh Lãnh đạo chuyên trách tại các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh và cấp xã: 3.1. Đối với cấp tỉnh: Đề nghị xem xét nâng mức thù lao cho chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch chuyên trách + Chủ tịch: 5,0 lần so với mức lương cơ sở/tháng. + Phó Chủ tịch: 4,0 lần so với mức lương cơ sở/tháng. 3.2. Đối với cấp xã: Đề nghị xem xét nâng mức thù lao cho chức danh Chủ tịch Hội Khuyến học cấp xã chuyên trách lên 2,0 lần so với mức lương cơ sở/tháng. Lý do: Hiện nay (sau sáp nhập), địa bàn và dân cư cấp xã, phường rộng 3.3. Thực tế hiện nay nhiều xã, phường bỏ trí nhân sự kiêm nhiệm chức danh Chủ tịch Hội Khuyến học. Vì vậy, cần xem xét bổ sung quy định mức thù lao cho chức danh Chủ tịch (kiêm nhiệm) Hội Khuyến học cấp xã, phường giống như trước đây là 30% so với mức lương cơ sở/tháng. 3.4. Nghị định 126/NĐ-CP của Chính phủ không quy định số lượng Phó Chủ tịch Hội chuyên trách cấp xã nhưng có quy định cấp huyện là 01 người. Nay không còn cấp huyện, chỉ còn 02 cấp tỉnh và xã, do đó nên quy định mức thù lao cho Phó Chủ tịch chuyên trách cấp xã (nếu xã có Chủ tịch là kiêm nhiệm) .	Giữ nguyên nội dung tại dự thảo Nghị quyết. Lý do: Mức thù lao tại dự thảo nghị quyết được kế thừa từ các chính sách quy định mức thù lao tại tỉnh Gia Lai và Bình Định (trước sáp xếp). Ngoài ra, Nghị định 126/2024/NĐ-CP không quy định số lượng phó chủ tịch hội chuyên trách trong phạm vi xã.
			Bảng so sánh	2. Nội dung khác: về kinh phí hoạt động theo Quyết định số 71/2011/QĐ-TTg ngày 20/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ, nay thực hiện theo nhiệm vụ do Đảng, Nhà nước giao do vậy góp ý cần đưa vào Nghị quyết nội dung này để bộ phận tài chính có cơ sở hàng năm trình Hội đồng nhân dân xét duyệt ngân sách giao kinh phí hoạt động cho Hội Khuyến học tỉnh và xã, phường thực hiện các nhiệm vụ do Đảng, Nhà nước giao hàng năm	Giữ nguyên nội dung Lý do: - Quyết định số 71/2011/QĐ-TTg đã bị bãi bỏ bởi khoản 2 Điều 53 Nghị định số 126/2024/NĐ-CP. - Tại khoản 1 và khoản 3 Điều 5 Nghị định 126/2024/NĐ-CP i: "1. Tự nguyện, tự quản. 3. Tự bảo đảm kinh phí hoạt động." Do đó, kinh phí hoạt động của hội do hội tự đảm bảo theo quy định
10	UBND phường Pleiku	Công văn số 654/UBND-KTHTĐT ngày 13/3/2026	Dự thảo Nghị quyết	Tại khoản 3 Điều 2 dự thảo Nghị quyết: “Điều 2. Mức thù lao hàng tháng 3. Trường hợp một người đã nghỉ hưu giữ chức danh chủ tịch hai hội thì chỉ được hưởng thù lao của một hội.” Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét bổ sung cụm từ “có mức thù lao cao nhất” vào cuối câu để đảm bảo cơ sở thực hiện, cụ thể: “Điều 2. Mức thù lao hàng tháng 3. Trường hợp một người đã nghỉ hưu giữ chức danh chủ tịch hai hội thì chỉ được hưởng thù lao của một hội có mức thù lao cao nhất.”	Tiếp thu ý kiến, đã chỉnh sửa
11	UBND xã An Lão	Công văn số 630/UBND ngày 18/3/2026	Dự thảo Nghị quyết	Theo Nghị quyết số 72/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của HĐND tỉnh Gia Lai và Nghị quyết số 108/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024 của HĐND tỉnh Gia Lai (trước sáp xếp) mức thù lao hàng tháng đối với Chủ tịch Hội cấp xã là: 1,25 lần so với mức lương cơ sở; Tuy nhiên với sự bất ổn định về giá cả thị trường và mức tăng của các mặt hàng thiết yếu thì với mức chi Dự thảo Nghị quyết vẫn 1,25 là thấp so với thực tế đời sống hiện nay. Đồng thời mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn: Bí thư chi bộ, Ban thôn và Ban Công tác Mặt trận thôn (hiện nay là 1,5 so với mức lương cơ sở), nhằm động viên, tạo động lực cho Chủ tịch các hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ cấp xã hoạt động đạt kết quả cao hơn	Giữ nguyên nội dung tại dự thảo Nghị quyết. Lý do: Mức thù lao tại dự thảo nghị quyết được kế thừa từ các chính sách quy định mức thù lao tại tỉnh Gia Lai và Bình Định (trước sáp xếp). Ngoài ra, Nghị định 126/2024/NĐ-CP không quy định phó chủ tịch hội chuyên trách trong phạm vi xã. Người hoạt động không chuyên trách không thuộc phạm vi điều chỉnh đối với dự thảo Nghị quyết
12	UBMTTQ VN xã Phù Mỹ Nam	Công văn số 15/MTTQ-BTT ngày 13/3/2026	Dự thảo Nghị quyết	Đề nghị xem xét điều chỉnh mức thù lao đối với chức danh Chủ tịch các hội đặc thù từ hệ số 1,25 lên đến hệ số 1,5 so với mức lương cơ sở	Giữ nguyên nội dung tại dự thảo Nghị quyết. Lý do: Mức thù lao tại dự thảo nghị quyết được kế thừa từ các chính sách quy định mức thù lao tại tỉnh Gia Lai và Bình Định (trước sáp xếp)
				1. Thống nhất việc tham mưu trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức thù lao hàng tháng đối với người nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các hội được Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ để thay thế cho các quy định trước đây của 02 tỉnh, phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp làm cơ sở thực hiện đồng bộ nhằm bảo đảm sự công bằng giữa các hội, các địa phương trong tỉnh. Căn cứ nội dung được ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí theo quy định tại Điều 39 Nghị định 126/2024/NĐ-CP, đối tượng áp dụng là người đã nghỉ hưu giữ chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch chuyên trách tại các hội được Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh.	

ST T	CHỦ THỂ GÓP Ý		DỰ THẢO VĂN BẢN	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	Đơn vị/địa phương	Số Văn bản			
13	Sở Nội vụ	Công văn số 1693/SNV-TCBC ngày 19/3/2026	Dự thảo Nghị quyết	2. Về nội dung Dự thảo Nghị quyết, Sở Nội vụ tham gia như sau: a) Tại điểm a khoản 2 Điều 1: Để bảo đảm tính bao quát về đối tượng giữ các chức danh lãnh đạo có tên gọi khác nhau tại các hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ (như Chủ tịch, Trưởng ban, Chủ nhiệm...), đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, điều chỉnh như sau: “a) Người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các hội do Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ hoạt động trong phạm vi tỉnh, xã”. b) Tại Điều 2. Mức thù lao hàng tháng: Đề nghị xem xét, điều chỉnh như sau: “1. Đối với Hội cấp tỉnh: Người đứng đầu Hội (giữ các chức danh: Chủ tịch, Chủ nhiệm, Trưởng ban và các chức danh tương đương) bằng 4,0 lần so với mức lương cơ sở; Cấp phó của người đứng đầu Hội (giữ các chức danh: Phó Chủ tịch, Phó Chủ nhiệm, Phó Trưởng ban và các chức danh tương đương) bằng 3,4 lần so với mức lương cơ sở. 2. Đối với Hội cấp xã: Người đứng đầu Hội (giữ chức danh Chủ tịch và các chức danh tương đương) bằng 1,25 lần so với mức lương cơ sở”. Đồng thời, để bảo đảm quyền lợi đối với đối tượng là người đã nghỉ hưu giữ chức danh Phó Chủ tịch chuyên trách tại các hội hoạt động trong phạm vi xã, cơ quan soạn thảo cần nhắc xem xét, bổ sung quy định về thù lao đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh Phó Chủ tịch chuyên trách hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ hoạt động trong phạm vi cấp xã theo đơn vị hành chính mới. 3. Trường hợp một người đã nghỉ hưu giữ các chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các hội khác nhau thì chỉ được hưởng thù lao cao nhất của một hội”. 3. Về danh sách Hội được Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ đính kèm hồ sơ chưa đầy đủ (hội được Đảng và nhà nước giao nhiệm vụ hoạt động trong phạm vi cấp tỉnh, cấp xã) chưa đúng về tên gọi. Riêng Trung tâm Nuôi dưỡng phục hồi chức năng bán trú cho nạn nhân chất độc da cam/Dioxin là tổ chức pháp nhân trực thuộc Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin tỉnh, đã được nhà nước hỗ trợ biên chế và kinh phí thực hiện nhiệm vụ; chức danh Giám đốc, Phó Giám đốc của Trung tâm do Hội quyết định, không phải là chức danh lãnh đạo hội do đại hội bầu.	Tiếp thu ý kiến, đã chỉnh sửa

**BẢNG SO SÁNH MỨC THÙ LAO HÀNG THÁNG ĐỐI VỚI NGƯỜI ĐÃ NGHỈ HƯU GIỮ CHỨC DANH LÃNH ĐẠO
CHUYÊN TRÁCH TẠI CÁC HỘI DO ĐẢNG, NHÀ NƯỚC GIAO NHIỆM VỤ
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH**

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-STC ngày / ... /2026 của Sở Tài chính)

TT	NỘI DUNG	Quyết định số 186/QĐ-UBND ngày 21 tháng 01 năm 2013 của UBND tỉnh Bình Định và Quyết định số 913/QĐ-UBND ngày 01 tháng 4 năm 2014 của UBND tỉnh Bình Định (trước sắp xếp)	Nghị quyết số 72/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của HĐND tỉnh Gia Lai và Nghị quyết số 108/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024 của HĐND tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp)	Mức chi đề xuất tại dự thảo Nghị quyết	Ghi chú
1	Mức thù lao hàng tháng của lãnh đạo tại các Hội				
	Hội cấp tỉnh				
	Chủ tịch và các chức danh tương đương	4,0 lần so với mức lương cơ sở	4,0 lần so với mức lương cơ sở	4,0 lần so với mức lương cơ sở	
	Phó chủ tịch chuyên trách và các chức danh tương đương	3,4 lần so với mức lương cơ sở/ người	Khoán kinh phí 5,5 lần so với mức lương cơ sở cho các Phó chủ tịch chuyên trách và các chức danh tương đương; Trường hợp hội chỉ có 01 Phó chủ tịch chuyên trách thì bằng 3,0 lần so với mức lương cơ sở.	3,4 lần so với mức lương cơ sở/ người	
	Hội cấp huyện				
	Chủ tịch và các chức danh tương đương	2,56 lần so với mức lương cơ sở	2,5 lần so với mức lương cơ sở	Không quy định	Lý do: Thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp
	Phó chủ tịch chuyên trách và các chức danh tương đương	2,17 lần so với mức lương cơ sở/ người	Khoán kinh phí 2,0 lần so với mức lương cơ sở cho các Phó chủ tịch chuyên trách và các chức danh tương đương; Trường hợp hội chỉ có 01 Phó chủ tịch chuyên trách và các chức danh tương đương thì không khoán kinh phí hỗ trợ	Không quy định	Lý do: Thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp
	Hội cấp xã				
	Chủ tịch và các chức danh tương đương	1,0 lần so với mức lương cơ sở	1,25 lần so với mức lương cơ sở	1,25 lần so với mức lương cơ sở	

2					
TT	NỘI DUNG	Quyết định số 186/QĐ-UBND ngày 21 tháng 01 năm 2013 của UBND tỉnh Bình Định và Quyết định số 913/QĐ-UBND ngày 01 tháng 4 năm 2014 của UBND tỉnh Bình Định (trước sắp xếp)	Nghị quyết số 72/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của HĐND tỉnh Gia Lai và Nghị quyết số 108/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024 của HĐND tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp)	Mức chi đề xuất tại dự thảo Nghị quyết	Ghi chú
	Cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã giữ chức danh Chủ tịch kiêm nhiệm hội có tính chất đặc thù xã	30% của hệ số 0,1 so với mức lương cơ sở	Không quy định	Không quy định	- Chế độ kiêm nhiệm chức danh lãnh đạo đối với công chức được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành về chế độ phụ cấp kiêm nhiệm đối với cán bộ, công chức, viên chức kiêm nhiệm chức danh lãnh đạo đứng đầu cơ quan, đơn vị khác. - Chế độ đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã hiện nay được thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 41/2023/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Bình Định (trước sắp xếp) và Nghị quyết số 73/2023/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp). Ngày 20/6/2025, Ban Chỉ đạo sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp của Chính phủ đã có Công văn số 12/CV-BCĐ, hướng dẫn như sau: "thời kéo dài việc sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đến trước ngày 31/5/2026"
	Phó chủ tịch chuyên trách và các chức danh tương đương			Không quy định	Nghị định 126/NĐ-CP không quy định số lượng Phó chủ tịch hội chuyên trách cấp xã
2	Nội dung khác				
	Các hội có tính chất đặc thù hoạt động trên địa bàn tỉnh được ngân sách nhà nước đảm bảo, hỗ trợ kinh phí hoạt động theo quy định tại Quyết định số 71/2011/QĐ-TTg ngày 20 tháng 12 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ	Hỗ trợ kinh phí hoạt động đối với hội có tính chất đặc thù cấp xã 3.600.000 đồng/năm (Ba triệu, sáu trăm nghìn đồng)	Không quy định	Không quy định	Quyết định số 71/2011/QĐ-TTg đã bị bãi bỏ tại Khoản 2 Điều 53 Nghị định 126/NĐ-CP